

CÁC TRƯỜNG TỪ VỰNG CÓ NGHĨA ĐỐI LẬP

TRONG TUYỂN TẬP

GIÓ VÀ TÌNH YÊU THỐI TRÊN ĐẤT NƯỚC TÔI

LÊ THANH HUYỀN
(CHNN K17, Đại học Vinh)

1. Vấn đề

Từ trước đến nay, vấn đề trường từ vựng cũng như từ trái nghĩa đã được các nhà nghiên cứu ngôn ngữ quan tâm và có những đóng góp nhất định [xem TLTK 1, 2, 5]. Song việc nghiên cứu các lớp từ trái nghĩa, xuất hiện thành trường trong văn bản thơ lại chưa được tác giả nào đề cập đến. Khảo sát tuyển tập *Gió và tình yêu thối trên đất nước tôi* (xuất bản năm 2010) của Lưu Quang Vũ, chúng tôi nhận thấy lớp từ trái nghĩa xuất hiện thành trường xuất hiện với số lượng cao, có nét đặc sắc riêng. Với lí do đó, chúng tôi đi sâu tìm hiểu: *Các trường từ vựng mang nghĩa đối lập trong tập Gió và tình yêu thối trên đất nước tôi* của Lưu Quang Vũ.

Về khái niệm trường nghĩa, tác giả Đỗ Hữu Châu cho rằng: *Mỗi tiểu hệ thống ngữ nghĩa được gọi là một trường nghĩa. Đó là những tập hợp từ đồng nhất với nhau về ngữ nghĩa* [1, tr.171]. Tác giả Nguyễn Thiện Giáp lại gọi tên hiện tượng này là loạt đồng nghĩa và định nghĩa: *Tất cả các đơn vị có chung một ý nghĩa, tập hợp thành nhóm gọi là loạt đồng nghĩa*. [2, tr.197]. Như vậy, dù cách gọi khác nhau nhưng hai ý kiến trên đều gặp nhau ở chỗ, đó là một tập hợp từ có

tính hệ thống và cùng biểu thị một phạm vi nghĩa tương đồng.

Từ trái nghĩa được định nghĩa là những từ đối lập, trái ngược nhau về nghĩa. [1, tr.214]. Tác giả Đỗ Hữu Châu lưu ý thêm: *Định nghĩa trên thường đi kèm với nhận xét cho rằng các từ trái nghĩa phải là những từ có chung một ý nghĩa nào đó, chúng phải trái nghĩa trên một tiêu chí nào đó* [1, tr.214]. Ông cũng chỉ rõ: *Trái nghĩa là hiện tượng xuất hiện khi chúng ta phân hóa trường lớn thành các trường nhỏ đối lập với nhau và Hiện tượng trái nghĩa là hiện tượng đồng loạt không chỉ là hiện tượng chỉ giữa hai từ* [1, tr.216]. Dựa vào quan niệm trên, chúng tôi đi sâu tìm hiểu nét độc đáo của thơ Lưu Quang Vũ trong việc tổ chức các trường từ có ngữ nghĩa đối lập.

2. Các trường từ vựng có nghĩa đối lập trong tập thơ

Khảo sát 130 bài thơ trong tuyển tập *Gió và tình yêu thối trên đất nước tôi* của Lưu Quang Vũ, chúng tôi nhận thấy có bốn cặp trường từ có ngữ nghĩa đối lập cùng tồn tại. Đó là sự đối lập giữa các trường nghĩa biểu niệm: thù hận và tình yêu; nỗi buồn và niềm vui; sự tuyệt vọng và hi vọng; cái chết và sự sống. Dưới đây là kết quả thống kê chi tiết:

TT	Trường từ	Số từ thuộc trường	Số lần xuất hiện	Số bài xuất hiện	Tỉ lệ lần/bài xuất hiện
1	Thù hận	11	19	11	1,7
2	Tình yêu	26	273	106	2,6
3	Nỗi buồn	16	120	69	1,7
4	Niềm vui	14	114	68	1,7
5	Tuyệt vọng	2	11	10	1,1

6	Hi vọng	3	17	12	1,4
7	Cái chết	17	89	45	2,0
8	Sự sống	9	66	43	1,5

Qua bảng thống kê, chúng tôi rút ra một số nhận xét:

2.1. Về số lượng và tần số xuất hiện của các trường cụ thể

- Thuộc trường nghĩa thù hận gồm các từ: *hận thù, giận dữ, căm giận, tức giận, căm thù, thù hận, oán thù, nguyên rửa, phần nộ, thù hằn, oán hận*. Trong tập thơ của mình, Lưu Quang Vũ đã sử dụng 11 từ trên tổng số 19 lần xuất hiện. Trong đó, từ *thù hận* xuất hiện 4 lần (21,1%); từ *hận thù* xuất hiện 3 lần (15,8%); từ *căm thù* xuất hiện 2 lần (10,5%), từ *phần nộ* xuất hiện 2 lần (10,5%), các từ còn lại đều xuất hiện 1 lần (42,1%). Các từ này có mặt trong 19 câu thơ, thuộc 11 bài (tỉ lệ lần/bài là 1,7) trên 130 bài của cả tập. Trong loạt 11 từ được tác giả sử dụng thì từ *thù hận* là từ có số lần lặp lại nhiều nhất, được dùng gọi tên chung cho cả trường.

- Thuộc trường nghĩa tình yêu gồm các từ: *nhớ, yêu thương, yêu, nghĩa tình, thương nhớ, mến thương, căm thương, mến yêu, tình yêu, ân tình, nỗi nhớ, yêu thân, người thương, thân yêu, trêu mến, thương mến, nhớ mong, yêu đương, mong nhớ, tin yêu, tình thương, người yêu, yêu mến, mối tình, thương yêu, nhớ thương*. Về số lượng, những từ thuộc trường nghĩa tình yêu được tác giả sử dụng tới 26 từ, tổng số lần xuất hiện là 273 lần, thuộc 203 câu thơ, nằm trong 106 bài (tỉ lệ lần/bài là 2,6) trên 130 bài thơ của toàn tập. Trong số đó, những từ đơn – động từ là những từ xuất hiện nhiều nhất: từ *yêu* 52 lần (19%); từ *nhớ* 50 lần (18,3%) và từ *thương* 47 lần (17,2%). Hai từ ghép có số lần xuất hiện nhiều hơn cả trong các từ còn lại là từ *tình yêu* với 39 lần (14,3%) và từ *yêu thương* với 24 lần (8,8%). Các từ điển hình của trường nghĩa này là *tình yêu, yêu, nhớ và thương*.

- Thuộc trường nghĩa nỗi buồn bao gồm các từ: *buồn, buồn bã, nỗi buồn, buồn đau, u buồn, buồn chán, buồn nản, buồn sợ, lo buồn, buồn khổ, buồn thiu, buồn tủi, đau buồn, buồn lo, sầu, sầu thương*. Lưu Quang Vũ đã dùng đến 16 từ cùng trường nghĩa chỉ nỗi buồn với 120 lần xuất hiện, nằm trong 116 câu thơ, thuộc 69 bài (tỉ lệ lần/bài là 1,7) trên tổng số 130 bài của cả tập. Trong đó, xuất hiện nhiều hơn cả là từ *buồn* với 57 lần (47,5%), từ *nỗi buồn* xuất hiện 26 lần (21,7%), các từ còn lại xuất hiện tổng cộng 37 lần (30,8%). Từ điển hình của trường nghĩa này là từ *buồn*.

- Thuộc trường nghĩa niềm vui có các từ: *vui, tiếng cười, đông vui, nụ cười, cười nói, niềm vui, nói cười, mỉm cười, yên vui, vui tươi, reo cười, vui sướng, cuộc vui*. Nhà thơ đã sử dụng 14 từ cùng trường nghĩa chỉ niềm vui, xuất hiện 114 lần, trong 108 câu thơ, thuộc 68 bài thơ (tỉ lệ lần/bài là 1,7) trên 130 bài của tuyển tập. Từ *vui* xuất hiện nhiều nhất với 26 lần (22,8%), từ *cười* xuất hiện 25 lần (21,9%), từ *nụ cười* xuất hiện 18 lần (15,8%), từ *niềm vui* xuất hiện 14 lần (12,3%), các từ còn lại xuất hiện 31 lần (27,2%). Từ *vui* và từ *cười* là hai từ điển hình của trường nghĩa niềm vui trong thơ Lưu Quang Vũ.

- Thuộc trường nghĩa tuyệt vọng có hai từ: *tuyệt vọng, thất vọng*. Như vậy, Lưu Quang Vũ chỉ dùng hai từ thuộc trường nghĩa chỉ sự tuyệt vọng, với 11 lần xuất hiện trong 11 câu thơ, thuộc 10 bài thơ (tỉ lệ lần/bài là 1,1) trên tổng số 130 bài của cả tập. Từ *tuyệt vọng* xuất hiện 7 lần (63,6%) và từ *thất vọng* xuất hiện 4 lần (36,4%). Từ điển hình cho trường là từ *tuyệt vọng*.

- Thuộc trường nghĩa hi vọng gồm các từ: *hi vọng, chờ mong, niềm hi vọng*. Tác giả đã sử dụng ba từ thuộc trường nghĩa này, với 17

lần xuất hiện, trong 12 bài thơ (tỉ lệ lần/bài là 1,4) trên 130 bài của tuyển tập. Trong trường, từ *hi vọng* xuất hiện chiếm ưu thế tới 15 lần (88,2%), hai từ còn lại mỗi từ xuất hiện 1 lần (5,9%). Ngoài ra còn phải kể đến trường từ chỉ niềm tin gần nghĩa với trường từ chỉ sự hi vọng. Trong tuyển tập thơ của mình, Lưu Quang Vũ đã huy động cả trường từ chỉ niềm tin, gồm các từ: *tin, niềm tin, tin yêu, lòng tin, tin tưởng, tin cậy, niềm tin tưởng*. Trường này có 7 từ với 29 lần được nhắc tới trong 29 câu thơ, thuộc 26 bài thơ (tỉ lệ lần/bài là 1,1) trên tổng số 130 bài của tập. Trong số đó, từ *tin* xuất hiện nhiều nhất 14 lần (48,3%), từ *niềm tin* xuất hiện 7 lần (24,1%), các từ còn lại xuất hiện 8 lần (27,6%).

- Thuộc trường nghĩa chỉ cái chết gồm các từ và cụm từ: *chết, rụng, mất, nằm dưới mộ, tan thành cát bụi, lẽ chết, tắt, tàn, gục ngã, tan thành bùn đất, nằm ngủ trong mộ, tàn lụi, cái chết, thành đất bụi, về cát bụi, thành tro bụi, hủy diệt*. Như vậy, Lưu Quang Vũ đã sử dụng 10 từ và 7 cụm từ cùng nghĩa chỉ cái chết. Những từ này xuất hiện 89 lần, trong 89 câu thơ, thuộc 45 bài thơ (tỉ lệ lần/bài là 2,0) trên tổng số 130 bài của tập. Trong đó, từ *chết* có tần số xuất hiện nhiều nhất 58 lần (65,2%), từ *cái chết* xuất hiện 8 lần (8,9%), các từ còn lại xuất hiện 23 lần (25,9%). Từ *chết* là từ điển hình của trường này.

- Thuộc trường nghĩa sự sống gồm các từ: *sống, lẽ sống, cuộc sống, trồng, gieo, gieo trồng, đời sống, cội sống, sống sót*. Trường nghĩa này có 9 từ được sử dụng, xuất hiện 66 lần trong 64 câu thơ, thuộc 43 bài thơ (tỉ lệ lần/bài là 1,5) trên tổng số 130 bài của cả tập. Từ *sống* xuất hiện nhiều nhất với 45 lần (68,2%) là từ điển hình của trường, các từ còn lại xuất hiện 21 lần (31,8%).

2.2. Về sự xuyên chuỗi các trường từ

Trong tuyển tập *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi* của Lưu Quang Vũ có sự xuất

hiện các trường từ chỉ thù hận, tình yêu, nỗi buồn, niềm vui, tuyệt vọng, hi vọng, cái chết và sự sống. Các trường từ này được đặt trong thế đối lập nhau theo từng cặp về nghĩa biểu niệm: thù hận đối lập với tình yêu; nỗi buồn đối lập với niềm vui; tuyệt vọng đối lập với hi vọng; cái chết đối lập với sự sống. Nếu tình yêu là tình cảm nồng nhiệt làm nên sự gắn bó thì thù hận lại là tình cảm cũng rất mạnh mẽ nhưng lại tạo ra sự chia cắt, đối đầu. Nếu niềm vui là trạng thái tinh thần hưng phấn, thoải mái vì được thỏa mãn điều gì đó thì nỗi buồn lại là trạng thái tinh thần nặng nề, ức chế do phải chịu một áp lực nào đó. Nếu hi vọng là tin tưởng, mong chờ vào một điều tốt đẹp thì tuyệt vọng là mất hết niềm tin vào cuộc sống. Nếu sự sống làm nảy sinh sự tồn tại thì cái chết lại chấm dứt sự tồn tại.

Nhưng nhìn một cách khái quát hơn, bốn cặp trường từ đối lập nhau về nghĩa biểu niệm này nằm trong hai trường từ lớn, đó là hai trường nghĩa liên tưởng đối lập nhau: trường chiến tranh và trường hòa bình. Nghĩ đến chiến tranh là nghĩ đến thù hận, đến nỗi buồn, đến sự tuyệt vọng và cái chết. Nghĩ đến hòa bình là nghĩ đến tình yêu, đến niềm vui, đến niềm hi vọng và sự sống. Như vậy, xuất phát từ những trải nghiệm về hiện thực, Lưu Quang Vũ đã thể hiện trường suy tưởng sâu sắc và đa diện về cuộc sống, về chiến tranh và hòa bình trong thơ. Những trường từ ở đây không phải là trường từ miêu tả sự vật cụ thể mà đều là trường từ suy tưởng mang tính ý niệm. Sự lựa chọn từ ngữ ấy cũng nói lên một đặc điểm của thơ Lưu Quang Vũ: đó là thứ thơ của suy tư và chiêm nghiệm chứ không đơn thuần là sự bộc lộ xúc cảm trước ngoại cảnh.

3.3. Về sự xuất hiện của các trường từ đối lập xét trong chỉnh thể văn bản

Trường từ chỉ thù hận xuất hiện trong 11 bài trên 130 bài của tuyển tập (8,5%), còn trường từ chỉ tình yêu có mặt tới 106 bài

(81,5%). Như vậy, tần số xuất hiện của trường từ tình yêu lớn hơn rất nhiều so với trường từ chỉ thù hận (273/19 lần; gấp 14,4 lần). Lưu Quang Vũ muốn nói đến tình yêu nhiều hơn là thù hận. Hay nói cách khác, ông muốn những từ ngữ về tình yêu vang lên trong thơ để có thể làm nhòa đi cảm giác thù hận mà chiến tranh mang lại. Nhưng cũng cần lưu ý rằng, dù ít nhưng sự có mặt của trường từ chỉ thù hận cũng cho thấy Lưu Quang Vũ không hề né tránh sự thật, ông không hề có ý định tô hồng cái hiện thực chiến tranh đang diễn ra mà thù hận là một hệ quả tất yếu.

Lưu Quang Vũ nói nhiều đến tình yêu, nhưng trong thơ ông, số lần nhắc đến nỗi buồn lại nhiều hơn niềm vui (120/114; gấp 1,1 lần). Trường từ chỉ nỗi buồn xuất hiện trong 69 bài (53%), còn trường từ chỉ niềm vui xuất hiện trong 68 bài (52%). Con số chênh lệch là không lớn nhưng chính cách sử dụng, nói cách khác là ngữ cảnh xuất hiện của từ sẽ khẳng định dòng chủ lưu tình cảm trong thơ Lưu Quang Vũ (điều này được nói rõ trong mục 3).

So với hai cặp trường từ trên, sự xuất hiện của trường từ chỉ tuyệt vọng và hi vọng có số lượng không nhiều. Điều đáng nói là trường từ chỉ hi vọng xuất hiện nhiều hơn trường từ chỉ tuyệt vọng (17/11; gấp 1,5 lần). Các từ chỉ hi vọng xuất hiện trong 12 bài thơ (9,2%), còn các từ chỉ tuyệt vọng có mặt trong 10 bài (7,6%). Thơ Lưu Quang Vũ rõ ràng là nhiều buồn, có tuyệt vọng nhưng không hề mất hết hi vọng. Ngược lại, hi vọng dù được nói đến không nhiều nhưng vẫn trội hơn tuyệt vọng. Chúng tôi nhấn mạnh điều này và cho rằng những ý kiến xem thơ Lưu Quang Vũ phần lớn là bi quan có lẽ chưa thỏa đáng, còn nặng cảm tính. Bởi lẽ, dù hi vọng trong thơ Lưu Quang Vũ gắn liền với nỗi buồn nhưng đó vẫn là những ánh sáng rọi chiếu, vượt lên niềm tuyệt vọng.

Trường từ chỉ cái chết xuất hiện nhiều hơn trường từ chỉ sự sống (89/64; gấp 1,4 lần). Những từ chỉ cái chết xuất hiện trong 45 bài (34,6%), những từ chỉ sự sống có mặt trong 43 bài (33%). Cái chết trở thành một ám ảnh sâu đậm trong tâm hồn Lưu Quang Vũ, và được thể hiện qua các từ ngữ cụ thể trong thơ ông. Nhưng Lưu Quang Vũ không chỉ nói đến cái chết mà còn nói về sự sống. Sự sống dù xuất hiện ít hơn nhưng nó vẫn hiện hữu và được Lưu Quang Vũ trân trọng, góp nhặt đưa vào tác phẩm của mình.

- Từ sự xuất hiện của các trường từ kể trên, chúng tôi thấy tỉ lệ giữa tổng số lần xuất hiện của mỗi trường trên tổng số câu thơ chứa từ thuộc trường đó luôn lớn hơn 1. Ở trường từ chỉ thù hận là tỉ lệ 1,7; trường từ chỉ tình yêu là 2,6; trường từ chỉ nỗi buồn là 1,7; trường từ chỉ niềm vui là 1,7; trường từ chỉ tuyệt vọng là 1,1; trường từ chỉ hi vọng là 1,1; trường từ chỉ cái chết là 2,0; trường từ chỉ sự sống là 1,5. Từ đó, ta suy ra, ở tất cả các trường từ thì đều có những câu thơ chứa nhiều hơn 1 từ thuộc một trường cụ thể. Trong đó, tỉ lệ này lớn nhất là ở trường chỉ cái chết. Ý nghĩa của từ sẽ được tăng cấp, nhấn mạnh hơn trong những câu thơ như thế.

Sự xuất hiện với tần số nhất định trong thể đối lập giữa các trường từ vưng nói trên là căn cứ để chúng tôi đi vào tìm hiểu cách thức tổ chức và ý nghĩa sự tồn tại của chúng trong tuyển tập *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi* của Lưu Quang Vũ.

3. Cách tổ chức các trường từ vưng có ngữ nghĩa đối lập trong tập thơ

Như đã trình bày trên, bốn cặp trường từ có nghĩa đối lập trên lại thuộc hai trường liên tưởng đối lập nhau, là trường từ chỉ chiến tranh và trường từ chỉ hòa bình. Hai trường từ ấy làm thành hai trục liên tưởng tồn tại song hành với nhau trong thơ Lưu Quang Vũ. Nhà thơ viết:

nhân danh cuộc sống, nói về cái chết
nhân danh niềm vui, nói về nước mắt

nhân danh tình yêu, tôi mãi mãi cầm thù.

(*Khâm Thiên*, tr.328)

Trong những câu thơ này, các từ có nghĩa đối lập nhau được đặt song song với nhau: cuộc sống, niềm vui, tình yêu song hành và đối lập với cái chết, nước mắt, cầm thù. Đây cũng là cách tổ chức cơ bản các trường từ có ngữ nghĩa đối lập đã chỉ ra ở trên trong thơ Lưu Quang Vũ. Các trường từ có nghĩa đối lập thường cùng xuất hiện trong một tác phẩm:

Lòng chỉ muốn yêu thương

mà cứ phải suốt đời cầm giận.

(*Những đứa trẻ buồn*, tr.321)

Khổ đau dẫu nhiều, tôi chọn niềm vui

Là suối mát lòng tôi gửi bạn

Một cuộc đời – một bài ca duy nhất

Tôi chẳng muốn điệu hát buồn là kỉ niệm về tôi.

(*Tôi chẳng muốn kỉ niệm về tôi là một điệu hát buồn*, tr.185)

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là trong thơ Lưu Quang Vũ luôn luôn có sự tương đương 1-1 giữa các từ thuộc các trường nghĩa đối lập. Cái nhìn song hành trong tương quan đối lập ở đây được đặt trong mối quan hệ liên văn bản, nghĩa là trong ý đồ tổ chức từ ngữ mang tính hệ thống của tác giả ở cả tuyển tập. Cách bố trí ngữ cảnh xuất hiện của từng trường từ sẽ cho thấy rõ hơn ý đồ nghệ thuật của người viết.

Các từ thuộc trường nghĩa thù hận có khi xuất hiện với tư cách là động từ, có khi xuất hiện với tư cách là danh từ. Khi là động từ, chúng thường là vị ngữ trong câu:

màu thuốc đạn trong mắt ta nguyên rửa

những nắm tay trong ngực ta phần nộ

mặt tương lai dẫm máu bơ phờ

(*Những đám mây ban sớm*, tr.335)

Còn khi là danh từ, chúng có thể là chủ ngữ hay bổ ngữ:

thù hận mênh mông mặt đất bùn lầy

em chấp chờn đi trên đồ nát

(*Em*, tr.279)

ở giữa hai ta

sẽ là cuộc chiến tranh

sẽ là chỉ rào gai và thù hận

(*Năm 1954*, tr.292)

Sự xuất hiện trong hai ngữ cảnh văn bản khác nhau khiến trường từ chỉ thù hận trong thơ Lưu Quang Vũ vừa thể hiện được thái độ của Lưu Quang Vũ đối với kẻ thù, với chiến tranh nhưng mặt khác, nó cũng nói lên một đặc điểm của hiện thực đã trở thành ám ảnh trong tâm hồn tác giả.

Trường từ chỉ tình yêu là trường từ có tần số xuất hiện nhiều nhất trong tuyển tập. Các từ thuộc trường này có thể là danh từ, động từ hay tính từ, nhưng chủ yếu là động từ. Các động từ chỉ tình yêu thường xuất hiện trong câu với vai trò là vị ngữ và hướng đến một đối tượng biểu cảm rộng lớn: *tổ quốc, quê hương, cuộc sống, gia đình, bạn bè và người yêu*:

Tổ quốc là gì, nếu nơi đó không có người mình yêu dấu?

Tình yêu là gì, nếu không vì nó ta yêu thêm Tổ quốc?

Chúng ta yêu nhau, chúng ta chiến thắng

(*Cho Quỳnh những ngày xa*, tr.283)

Anh làm sao quên được những con đường

Lá vàng rơi trên cỏ

Nhớ vai em chấp chờn hoa gạo đỏ

Nhớ vầng trăng xé nửa lúc xa xôi

Nhớ lời yêu trong những lá thư dài

Sao em muốn anh quên nhanh chóng thế

(*Từ biệt*, tr.176)

Danh từ tình yêu có thể làm chủ ngữ hoặc bổ ngữ và chủ yếu xuất hiện trong những câu thơ đậm chất suy tư, triết lí:

Tình yêu ta như tấm vé cũ rồi

Không thể vào rạp hát.

(*Mặt trời trong nước lạnh*, tr.98)

Người sẽ đi đến đâu

Hà Việt Nam khốn khổ?

Đến bao giờ bông lúa

Là tình yêu của Người?

(*Việt Nam ơi*, tr.156)

Trường từ chỉ nỗi buồn cũng xuất hiện ở ba dạng danh từ, động từ và tính từ. Danh từ *nỗi buồn* xuất hiện 26 lần trong tuyển tập, đứng ở vị trí chủ ngữ hoặc bổ ngữ trong câu:

Giờ lạnh tanh anh không còn xao động nữa

*Không **nỗi buồn** không cay đắng không niềm vui*

.....

Anh chẳng mang cho đời những tiệc vui ảo ảnh

***Nỗi buồn** chân thành đời chẳng nhận hay sao?*

(*Anh đã mất chi anh đã được gì*, tr.48)

Nỗi buồn ở đây dường như đã trở thành một ý niệm thường trực trong tác giả. Khi là động từ, chúng chủ yếu làm vị ngữ trong câu, bộc lộ trực tiếp nỗi lòng của nhân vật trữ tình:

Muốn quên nỗi đau mà không thể nào quên

*Anh **buồn** lắm, em đừng giận nữa.*

(*Không đề*, tr.243)

Điều cần nói cùng em chưa nói được

*Lòng anh **buồn** như một đóa ca dao*

(*Gửi Hiền mùa đông*, tr.125)

Trường từ chỉ nỗi buồn xuất hiện dưới dạng tính từ khá nhiều, giữ vị trí vị ngữ hoặc bổ ngữ trong câu:

Ga ngổ ngang gạch đỏ, những toa tàu

*Như năm tháng nặng **buồn** em có nhớ*

(*Em - tình yêu những năm đau xót và hi vọng*, tr.121)

*Em thân yêu, ngày xuân **buồn** bã ấy*

Anh âm thầm ra đi.

(*Viết cho một câu chuyện cũ*, tr.91)

Trường từ chỉ nỗi buồn thường đi liền với những từ chỉ sự mất mát, đau khổ, tan vỡ và chia li. Cho nên, nỗi buồn trong thơ Lưu Quang Vũ luôn gợi lên cảm giác triền miên, chất chứa vào đó cả cái đổ vỡ, cái phôi pha, cái đau đớn. Một nỗi buồn như tự trong tiềm thức chảy qua thời gian và cuộc sống.

Trường từ chỉ niềm vui cũng xuất hiện dưới ba dạng từ loại danh từ, động từ, tính từ

và cũng thường đứng ở vị trí chủ ngữ, vị ngữ và bổ ngữ trong câu:

*Tự hiểu nhẹ với **nụ cười** buồn bã*

*Chúc yên lòng và sẽ gặp **niềm vui***

Cũng là lời từ biệt của tôi.

(*Gửi....*, tr.45)

Các anh chào Hà Nội lần cuối cùng

***Nụ cười** lẫn trong vết sẹo*

(*Năm 1954*, tr.289)

Trên mặt đất, ta có quyền được sống

Nhiều cay đắng ta có quyền được khóc

*Nhưng sáng nay anh muốn thấy em **cười***

(*Những đám mây ban sớm*, tr.338)

Điều đặc biệt trong thơ Lưu Quang Vũ là niềm vui, nụ cười trong thơ ông lại thường đi liền với nỗi buồn, với cay đắng, với mất mát. Giữa bối cảnh cuộc sống chìm trong chiến tranh, trong đau thương và buồn bã ấy, nhà thơ muốn cất lên một nụ cười, một niềm vui bé nhỏ. Nó như đốm lửa hồng để giữ cho trái tim đừng nguội lạnh tình yêu cuộc sống. Cho nên, đâu là một nụ cười hao khuyết, một niềm vui chưa tròn thì sự có mặt của trường từ chỉ niềm vui đã làm thơ Lưu Quang Vũ ấm áp lên rất nhiều.

Trường từ chỉ hi vọng và trường từ chỉ tuyệt vọng xuất hiện trong tập thơ với số lượng không nhiều. Các từ thuộc hai trường đều tồn tại dưới dạng danh từ hoặc động từ, làm chủ ngữ, vị ngữ hoặc bổ ngữ trong câu:

***Hi vọng** của thời gian*

***Hi vọng** của người đàn bà*

Sau tường gạch vỡ

Trong mưa trong niềm đau khổ

***Hi vọng** của thành phố nghèo*

Thả lên trời những bong bóng màu

Những pháo hoa tắt rồi vụt sáng

***Hi vọng** của loài chim*

Có đôi cánh lớn

Sau cái chết khu rừng sau dòng sông quên lãng

(*Hai bài thơ Xuân*, tr.267)

*Ta gửi lại những đỉnh non cao vời nên
giá lạnh*

Nỗi thất vọng làm gương soi **hi vọng**

*Ta gửi lại tình yêu như ánh sáng hiền hòa
Và chân trời – di chúc của đời ta.*

(*Di chúc tình yêu*, tr.90)

Hắn từ mặt trận trở về

Từ quán rượu từ phố đông huyên náo

*Từ những câu thơ **tuyệt vọng** trở về*

(*Người con giai đến phòng em chiều thu*,
tr.117)

Đáng lưu ý là các từ thuộc trường nghĩa hi vọng và tuyệt vọng thường xuất hiện trong một ngữ cảnh giống nhau. Hi vọng được nảy sinh từ chính trong thất vọng, trong đổ vỡ và thậm chí là cái chết. Tuyệt vọng cũng gắn với nỗi buồn của thân phận con người thời chiến nhưng không bị đẩy tới sự bế tắc hoàn toàn. Trong niềm tuyệt vọng, một chút ít hi vọng mới đã được nảy mầm.

Trường từ chỉ cái chết xuất hiện ở cả dạng danh từ nhưng chủ yếu dưới dạng động từ, làm vị ngữ trong câu:

*Đừng nói với ta những lời hào nhoáng về
chiến tranh*

*Tuổi trẻ ta đã qua bạn bè ta đã **chết***

(*Những bông hoa không chết*, tr.262)

*Đêm qua tôi đã **chết***

Vời hàng ngàn mạng người

Từ than bụi tôi hiện hình trở lại

Mang đau thương đến trọn cuộc đời

(*Khâm Thiên*, tr.327)

Cái chết làm thành một nỗi ám ảnh lớn trong thơ Lưu Quang Vũ. Hiện thực khốc liệt của chiến tranh qua lăng kính của nhà thơ hiện lên chân thực như một cuốn phim tài liệu. Lưu Quang Vũ không ngại nói đến nỗi buồn, đến sự mất mát, đổ vỡ của cuộc sống thời chiến và cả cái chết. Nhà thơ không nói về cái chết một cách tượng trưng, không kiếm tìm một gương anh hùng hi sinh mang vẻ đẹp bi tráng. Thơ Lưu Quang Vũ khiến người đọc đau xót, tê tái trước cái chết của những con người gần gũi, thân thiết.

Cho nên, cái chết trong thơ ông chỉ mang lại ấn tượng về sự khủng khiếp, tàn khốc của chiến tranh và sự bất hạnh của con người, chứ dường như không có vẻ đẹp bi tráng thường thấy trong thơ ca chống Mĩ. Cái chết luôn xuất hiện cùng sự day dứt và dằn vặt của một trái tim đau nỗi đau bất lực trước thời cuộc.

Giữa cái chết ngồn ngàng, Lưu Quang Vũ miệt mài đi tìm sự sống, lẽ sống của cuộc đời. Trường từ chỉ sự sống xuất hiện chủ yếu là động từ, có thể đứng ở vị trí khác nhau trong câu thơ:

*Em bảo cần phải tìm một lý do để **sống***

Để gắn bó để lòng mình yên ổn

Thật thế chẳng, có thể có không em?

(*Mưa dầm dãi trên đường phố trên mái nhà*, tr.232)

Đường xa lắm mà đời người thật ngắn

*Phải có sức lực và lương ăn cho mỗi
chuyến đi*

*Phải hiểu thấu mọi điều để thắng nỗi hoài
nghi*

*Để **sống** với đời thường và **sống** cùng
giấc mơ phía trước*

(*Em II*, tr.240)

Có thể thấy, sự sống trong thơ Lưu Quang Vũ gắn với niềm tin và mong ước về cuộc sống yên ổn, sum vầy. Sự sống ấy được chắt chiu từ những điều bình dị của đời thường nhưng lại đủ sức kéo con người thoát khỏi đáy tuyệt vọng.

Như vậy, các trường từ có ngữ nghĩa trái ngược nhau được Lưu Quang Vũ sử dụng song hành, thường đặt trong những ngữ cảnh tương đương nhau. Chính vì vậy, sự tương phản về nghĩa của chúng càng thể hiện rõ nét và tạo nên những hiệu quả thẩm mỹ mới mẻ.

4. Hiệu quả nghệ thuật của việc lựa chọn các trường từ vựng song hành đối lập nhau về nghĩa trong tập thơ

Việc tồn tại các trường từ vựng có ngữ nghĩa đối lập nhau trong thơ Lưu Quang Vũ rõ ràng không phải là sự ngẫu nhiên trùng

hợp. Đó là sự lựa chọn và tổ chức từ vựng đầy ý đồ nghệ thuật của nhà thơ. Trường từ xuất hiện trong văn bản thơ thực chất chính là biểu hiện của sự lặp lại, ở bề mặt là sự lặp lại trên cấp độ từ vựng và ở chiều sâu là sự lặp lại trong tư tưởng. Sự lặp lại, theo các nhà nghiên cứu ngôn ngữ thơ, là biện pháp nghệ thuật chính để tạo tác câu thơ, nói cách khác, nó là phương thức cấu trúc văn bản thơ. Sử dụng các trường từ vựng trong thơ chính là hình thức lấy đi lấy lại một ngữ nghĩa mà tác giả muốn nhấn mạnh. Các từ cùng trường vang lên đều đặn trong suốt tập thơ sẽ cùng hòa điệu để khắc sâu, làm nổi bật một nội dung. Từ đó, nó tạo ra một ấn tượng nhất định với người đọc khi tiếp xúc văn bản, trước hết là ấn tượng với bản thân ngôn từ và sau là với ý nghĩa của nó. Đó chính là lỗi làm việc của thơ và đọc thơ là đọc một cách tổ chức ngôn từ đặc biệt.

Trong thơ của mình, Lưu Quang Vũ đã không dừng lại ở việc sử dụng các trường từ vựng nhằm khẳng định chỉ một vấn đề mà ông đã đặt các trường từ có nghĩa đối lập song hành trong nhiều tác phẩm. Một mặt, ý đồ khắc sâu một trường nghĩa vẫn được thể hiện nhưng mặt khác, nhờ đặt trong sự so sánh tương phản mà nhiều ý nghĩa tiềm ẩn mới sẽ được nảy sinh. Trong *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi*, người đọc không chỉ nhận thấy hàng loạt vấn đề đã được Lưu Quang Vũ đề cập đến nhờ vào sự tồn tại của các trường từ mà còn có nhiều suy ngẫm, liên tưởng khi các trường từ ấy song hành đối lập về nghĩa.

Bức tranh hiện thực thời chiến được Lưu Quang Vũ gọi tên những nét bản chất nhất trong cái nhìn đa diện và biện chứng. Lưu Quang Vũ không ngại nói về cái đau thương, mất mát – những khoảng lặng trong văn học chống Mỹ. Với hàng loạt trường từ về cái chết, nỗi buồn, niềm tuyệt vọng và sự thù hận, có thể nói Lưu Quang Vũ đã thực sự trần trụi, thực sự nếm trải và đau xót trước nỗi đau lớn của cả dân tộc. Thơ của ông

khiến người đọc hôm nay cảm nhận thấm thía tâm trạng và thân phận con người thời chiến. Bởi lẽ, những nỗi buồn triền miên, những đau khổ tận cùng và những mất mát to lớn được nói đến không phải chỉ của cá nhân nhà thơ mà của cả thế hệ, của cả dân tộc.

Có lẽ vì không ngại nói và nói đến tận cùng về nỗi đau nên thơ Lưu Quang Vũ trở nên có phần lạc điệu với phần lớn thơ ca lúc bấy giờ. Nhưng hôm nay, trong không khí đọc dân chủ, có nhiều thời gian hơn, chúng ta mới nhận thấy cần phải có một cách nhìn khác về thơ Lưu Quang Vũ. Những tư tưởng đổi mới được Lưu Quang Vũ chuyển tải một cách mạnh mẽ trong kịch giai đoạn sau có lẽ đã được nảy mầm từ thơ của giai đoạn trước. Lưu Quang Vũ viết nhiều về nỗi buồn, về cái chết, về sự thù hận và niềm tuyệt vọng nhưng luôn luôn song hành với niềm vui, với sự sống, với tình yêu và niềm hi vọng. Số liệu thống kê với số lượng lớn sự xuất hiện các trường từ này là một bằng chứng cho luận điểm trên. Lưu Quang Vũ là nhà thơ của một tình yêu lớn, tình yêu với cuộc đời và con người. Chính tình yêu ấy đã thổi một sức sống mãnh liệt cho thơ ông qua sự sàng lọc nghiệt ngã của thời gian. Hôm nay đây, đọc được nỗi buồn đầy nhân bản và những ẩn ức sâu xa của con người thời chiến trong thơ Lưu Quang Vũ, chúng ta lại thấy hết lòng trân trọng và biết ơn. Vì người nghệ sĩ ấy đã không đánh mất một chân dung trọn vẹn về quá khứ mà ta cần biết. Những điều mà sau đổi mới, trong các sáng tác hậu chiến, nhà văn ta mới có dịp suy ngẫm lại thì Lưu Quang Vũ đã viết từ trước. Nó chính là cái đà để sau này, Lưu Quang Vũ làm bùng nổ sân khấu kịch cả nước với những vở kịch không ngại nói sự thật và đầy tư tưởng cách tân.

5. Kết luận

Có thể kết luận, sự tồn tại của các trường từ có ngữ nghĩa đối lập là một biểu hiện của

phong cách nghệ thuật thơ Lưu Quang Vũ. Lưu Quang Vũ viết thơ như một kiểu nhật ký và vì viết cho mình nên không giấu diếm, không che giấu cảm xúc thực. Hơn nữa, ông còn đẩy những suy nghĩ, phân tích, biện luận của mình tới tận cùng. Cho nên, đọc thơ Lưu Quang Vũ luôn có cảm giác ông muốn trút hết nỗi lòng, muốn nói cho cạn sạch mọi nỗi niềm. Các trường từ xuất hiện là một biểu hiện của phong cách ấy. Điều đáng nói là việc các trường từ đối lập về nghĩa được đặt song hành với nhau đã cho thấy nhà thơ không hề nói chuyện chỉ bằng cảm xúc nhất thời. Đó là những câu chuyện của suy tư, trải nghiệm và đầy chất triết lí. Viết thơ với Lưu Quang Vũ không đơn thuần là bộc lộ cảm xúc mà còn là để trình bày một tư tưởng, một vấn đề về hiện thực cuộc sống và thân phận con người. Đó là những vấn đề có ý nghĩa sâu sắc và mang tính nhân loại: vấn đề chiến tranh, hòa bình với cuộc sống con người.

Như vậy, từ việc khảo sát, thống kê và phân tích, có thể thấy sự tồn tại của các trường từ có nghĩa trái ngược nhau trong thơ Lưu Quang Vũ là một biện pháp cấu trúc văn bản nằm trong ý đồ nghệ thuật của nhà thơ. Từ góc nhìn này, người đọc có thêm những nhận định và kiến giải xác đáng hơn về thơ Lưu Quang Vũ.

Bài viết xuất phát từ góc độ cấu trúc ngôn ngữ đã đi vào phân tích một vấn đề nhỏ trong thơ Lưu Quang Vũ. Hướng nghiên cứu văn học từ góc độ ngôn ngữ do các nhà Hình thức Nga khởi xướng và trường phái Cấu trúc luận kế tiếp đã mở ra một cách nhìn khách quan về sự tồn tại của cấu trúc văn bản trong việc tạo ra giá trị nghệ thuật. Ở Việt Nam đã có một số nhà nghiên cứu tiếp thu và ứng dụng hướng tiếp cận này như Phan Ngọc, Nguyễn Phan Cảnh, Đặng Tiến, Nguyễn Hưng Quốc, Thụy Khuê... Song có thể nói, với phần lớn những nghiên cứu, phê

bình văn học nước ta thì tiếp cận từ hướng đi này là chưa nhiều. Và đó vẫn còn là một mảnh đất rộng lớn chờ đợi nhiều nghiên cứu hơn nữa.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Hữu Châu (1999), *Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Thiện Giáp (2003), *Từ vựng học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. R. Jakobson (Trần Duy Châu biên khảo) (2008), *Thị học và ngữ học – Lí luận văn học phương Tây hiện đại*, Nxb Văn học – Trung tâm nghiên cứu Quốc học, Hà Nội.
4. IU.M.Lotman (Trần Ngọc Vương, Trịnh Bá Đình, Nguyễn Thu Thủy dịch) (2004), *Cấu trúc văn bản nghệ thuật*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
5. Lê Quang Thiêm (2009), *Ngữ nghĩa học*, Nxb ĐHQG Hà Nội.
6. Lưu Quang Vũ (2010), *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi – tuyển thơ*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 19-11-2011)

***Trời thêm tuổi mới, người
thêm thơ***

***Xuân khắp mọi nơi,
phúc khắp nhà***

***NĂM MỚI HẠNH PHÚC BÌNH
AN ĐẾN***

***NGÀY XUÂN VINH HOA PHÚ
QUÝ VỀ***

HỒNG THANH (ST)